

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC  
Số: 1139/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Bình Phước, ngày 30 tháng 5 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng  
đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 7/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, kiểm soát viên, tổng giám đốc hoặc giám đốc, phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước về việc thành lập Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1071/TTr-STC ngày 28/4/2014,



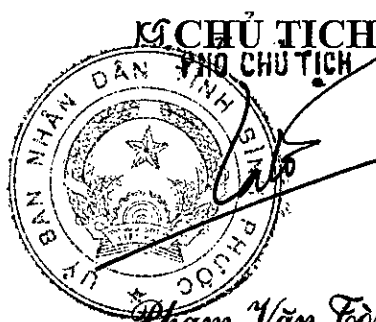
## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước áp dụng kể từ ngày 01/06/2014.

**Điều 2.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động Thương binh và Xã Hội, Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh sở hữu 100% vốn điều lệ, Doanh nghiệp khác là các công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng: KTTH;
- Lưu: VT, (M.Anh12-5), 10 e.



## **QUY CHẾ**

**Về việc trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng  
đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND  
ngày 30 / 5 /2014 của UBND tỉnh)

### **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này hướng dẫn việc trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ; người đại diện vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp khác có vốn góp của chủ sở hữu là UBND tỉnh; không áp dụng cho các chức danh làm việc theo chế độ hợp đồng kinh tế (hợp đồng lao động, hợp đồng ủy quyền).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ.
2. Người đại diện theo ủy quyền được UBND tỉnh cử làm đại diện vốn nhà nước tại các Doanh nghiệp khác (Doanh nghiệp khác là các công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của UBND tỉnh).
3. Cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ và Doanh nghiệp khác.
4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ và Doanh nghiệp khác. (Sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp)

### **CHƯƠNG II**

#### **TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT VIÊN VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 3. Thành lập Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Quỹ) do Sở Tài chính làm chủ tài khoản và mở tại Kho bạc nhà

nước tỉnh Bình Phước để tiếp nhận, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước do từng Doanh nghiệp liên quan trích lập theo quy định và chuyển về.

#### **Điều 4. Trích lập Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

1. Quý I hàng năm, căn cứ chế độ quy định, Doanh nghiệp xác định số tiền lương, thù lao theo kế hoạch phải trả cho Kiểm soát viên; đối với người đại diện vốn nhà nước thì căn cứ vào nghị quyết đại hội cổ đông của doanh nghiệp, để làm cơ sở trích vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trường hợp nghị quyết đại hội cổ đông của doanh nghiệp có sau quý I thì doanh nghiệp tạm xác định số tiền lương, thù lao phải trả cho người đại diện vốn nhà nước để trích vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bằng mức kế hoạch của năm trước liền kề, sau khi có nghị quyết đại hội cổ đông thì doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh số tiền lương, thù lao theo kế hoạch phải trả cho người đại diện vốn nhà nước theo nghị quyết đại hội cổ đông.

Tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên và người đại diện do Doanh nghiệp thực hiện chuyển về tài khoản Quỹ không bao gồm các khoản đóng về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ liên quan khác.

2. Trước ngày 15 tháng đầu của từng quý, Doanh nghiệp thực hiện chuyển về tài khoản Quỹ do Sở Tài chính mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh số tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo quý của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước và khoản phụ cấp kiêm nhiệm.

3. Cuối năm khi có quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước, Doanh nghiệp thực hiện trích bổ sung vào chi phí để có nguồn bổ sung chuyển về Quỹ đối với trường hợp số quyết toán cao hơn số tạm trích. Trường hợp số tạm trích cao hơn số quyết toán thì Doanh nghiệp thực hiện hạch toán giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm khoản chênh lệch giữa số tạm trích đầu năm và số quyết toán, đồng thời Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo để UBND tỉnh và Sở Tài chính biết và chuyển trả lại khoản chênh lệch.

4. Tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện: Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc Doanh nghiệp khác quyết định chi thưởng cho kiểm soát viên, người đại diện cùng thời điểm với quyết định chi thưởng cho viên chức quản lý, cán bộ công nhân viên của Doanh nghiệp và thực hiện chuyển tiền thưởng phải trả cho Kiểm soát viên, người đại diện về Quỹ theo tài khoản của Sở Tài chính mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước.

#### **Điều 5. Quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước**

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước được theo dõi tại tài khoản riêng mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh; Sở Tài chính thông báo chính thức đến Doanh nghiệp về tên chủ tài khoản, số tài khoản tại Kho bạc

nhà nước tỉnh, mã số đơn vị quan hệ với ngân sách; người đứng tên chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền và người phụ trách kế toán theo dõi tài khoản Quỹ.

2. Sở Tài chính mở sổ kế toán để theo dõi các phát sinh liên quan đến tài khoản của Quỹ, định kỳ hàng quý có đối chiếu số phát sinh, số dư với Kho bạc nhà nước tỉnh.

3. Cuối kỳ kế toán, Sở Tài chính có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

4. Sở Nội vụ xây dựng và lấy ý kiến của Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước trước khi tham mưu UBND tỉnh quyết định ban hành Quy chế đánh giá Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước; Quy chế này làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức chi trả lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên, người đại diện.

#### **Điều 6. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước**

1. Hàng tháng, Kiểm soát viên chuyên trách và người đại diện chuyên trách được chi trả 80% của số tiền lương, thù lao theo kế hoạch năm chia 12 tháng; số còn lại theo số quyết toán lương của Doanh nghiệp được chi trả vào cuối năm.

2. Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách, người đại diện vốn không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách, người đại diện vốn chuyên trách. Trường hợp người được cử tham gia Kiểm soát viên không chuyên trách, người đại diện vốn không chuyên trách tại nhiều công ty TNHH MTV, doanh nghiệp khác thì mức chi tối đa không được vượt quá 50% mức tiền lương thực tế đang hưởng tại cơ quan, đơn vị cử Kiểm soát viên, người đại diện.

Trường hợp 50% mức tiền lương thực tế của Kiểm soát viên, người đại diện đang hưởng tại cơ quan, đơn vị cử Kiểm soát viên, người đại diện thấp hơn 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách, người đại diện vốn chuyên trách thì cơ quan, đơn vị cử Kiểm soát viên, người đại diện quyết định mức chi thù lao cho Kiểm soát viên không chuyên trách, người đại diện vốn không chuyên trách theo mức khống chế không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách tại công ty TNHH MTV, người đại diện vốn chuyên trách ở doanh nghiệp khác.

Trường hợp công ty không có Kiểm soát viên chuyên trách thì thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách được tính tương ứng không quá 20% tiền lương của Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc. Trường hợp công ty không có người đại diện chuyên trách thì thù lao của người đại diện không chuyên trách được tính tương ứng không quá 20% mức lương của người giữ chức vụ tương đương với người đại diện tại doanh nghiệp đó.

3. Cuối năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan và tham khảo ý kiến của Doanh nghiệp liên quan để xem xét Bản tự nhận xét, đánh giá về ý thức tổ chức kỷ luật, tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao,

kết quả, hiệu quả làm việc của Kiểm soát viên và người đại diện để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kết quả nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước để Sở Tài chính xác định mức chi trả tiền lương, thù lao còn lại cho Kiểm soát viên, người đại diện phù hợp với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Quỹ tiền lương, thù lao chung trả cho Kiểm soát viên, người đại diện không vượt quá tổng các khoản tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên do Doanh nghiệp liên quan xác định và trích nộp về Quỹ. Quỹ tiền lương, thù lao chung được chi trả hết từng năm, gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Kiểm soát viên, người đại diện theo Quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trên nguyên tắc:

- Từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.
- Không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

4. Hàng năm, căn cứ quyết định nhận xét, đánh giá của UBND tỉnh về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước, Sở Tài chính xác định mức chi thưởng cho Kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước, cụ thể như sau:

- Từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, mức thưởng tối đa không quá 90% mức tiền thưởng của Kiểm soát viên, người đại diện do Doanh nghiệp liên quan đã trích nộp về Quỹ.

- Mức hoàn thành nhiệm vụ được giao, mức thưởng tối đa không quá 80% mức tiền thưởng của Kiểm soát viên, người đại diện do Doanh nghiệp liên quan đã trích nộp về Quỹ.

Quỹ tiền thưởng chung được chi trả một phần vào cuối năm, phần còn lại chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Trường hợp chưa kết thúc nhiệm kỳ nhưng Kiểm soát viên, người đại diện không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do được điều động làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chế độ thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức chi trả cụ thể đối với phần tiền thưởng còn lại (trong tỷ lệ 10% hoặc 20%) của khoảng thời gian tham gia làm Kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước.

5. Số dư Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước còn dư được chuyển năm sau để sử dụng tiếp.

6. Cuối quý 1 của năm sau, Ủy ban nhân dân tỉnh công khai kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, người đại diện; Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước; mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng, năm (năm trước liền kề) của Kiểm soát viên, người đại diện trên trang thông tin điện tử của cơ quan Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo dõi.

7. Phương thức chi trả: Chủ tài khoản chi trả trực tiếp tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước từ Quỹ tiền lương, thù lao,

tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước thông qua tài khoản, địa chỉ ngân hàng giao dịch của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước đã đăng ký với chủ tài khoản.

8. Phụ cấp kiêm nhiệm: Hàng quý từng Doanh nghiệp liên quan trích lập và chuyển về tài khoản của Quỹ số tiền tương ứng với tỷ lệ 0,5% của tổng Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước do Doanh nghiệp mình quản lý để phục vụ nhiệm vụ chung của Quỹ và chi phí phụ cấp kiêm nhiệm cho công tác quản lý, chi trả, quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước; khoản chi phí này Doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

### **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Các quy định tại Quy chế này được áp dụng từ ngày 01 tháng 06 năm 2014.

Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ có cử Kiểm soát viên, người đại diện vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác thì căn cứ vào quy định tại Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Quy chế này để xây dựng quy chế quy định việc trích nộp, quản lý, chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên và người đại diện vốn của doanh nghiệp tại Doanh nghiệp khác.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, Doanh nghiệp phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý.

**K. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Công*